

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM 2008**

Mã số B.08-07

**CĂN CỨ KHOA HỌC – THỰC TIỄN ĐỂ PHÁT HUY CƠ CHẾ
TẠO ĐỘNG LỰC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ – HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI : PGS, TS LÊ NGỌC TÙNG

THƯ KÝ KHOA HỌC : TH.S PHẠM NGỌC HÀ

CƠ QUAN CHỦ TRÌ : VỤ QUẢN LÝ KHOA HỌC

7252

26/3/2009

HÀ NỘI - 2008

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: PGS, TS LÊ NGỌC TÔNG
THƯ KÝ KHOA HỌC: TH.S PHẠM NGỌC HÀ

DANH SÁCH CỘNG TÁC VIÊN

GS, TS Mạch Quang Thắng

TS Vương Cường

TS Mai Thế Hồn

Th.S Phạm Ngọc Hà

Th.S Hà Đỗ Lan

CN Nguyễn Ngọc Diệp

CN Trần Quốc Khánh

CN Nguyễn Hải Hiệp

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
I- CĂN CỨ KHOA HỌC ĐỂ PHÁT HUY CƠ CHẾ TẠO ĐỘNG LỰC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ – HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH	8
1. Căn cứ khoa học	8
2. Một số khái niệm cơ bản	10
3. Nhu cầu và động lực của các nhà khoa học trong hoạt động sáng tạo	15
4. Cơ chế tạo động lực trong NCKH	18
5. Một số phương pháp cơ bản vận dụng vào hoạt động quản lý để phát huy cơ chế tạo động lực trong NCKH	22
II- CĂN CỨ THỰC TIỄN ĐỂ PHÁT HUY CƠ CHẾ TẠO ĐỘNG LỰC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ – HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH	27
1. Căn cứ thực tiễn	27
2. Bối cảnh chung của đất nước và xã hội	27
3. Những căn cứ thực tiễn để phát huy cơ chế tạo động lực trong NCKH ở Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	38
III- NHỮNG QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT HUY CƠ CHẾ TẠO ĐỘNG LỰC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ – HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH	46
1. Quan điểm cơ bản phát huy cơ chế tạo động lực trong NCKH lý luận	47
2. Một số phương hướng cơ bản để phát huy cơ chế tạo động lực trong nghiên cứu lý luận	50
3. Giải pháp phát huy cơ chế tạo động lực trong NCKH ở Học viện	56
IV- KIẾN NGHỊ	65
KẾT LUẬN	72

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác nghiên cứu khoa học của Học viện trong hơn 10 năm qua và hiện nay đã có những đổi mới và phát triển rõ rệt, có tác động ảnh hưởng to lớn đối với chất lượng đào tạo và từng bước khẳng định vai trò, uy tín và ảnh hưởng của Học viện trong xã hội. Từ năm 1993 trở lại đây, Học viện đã triển khai nghiên cứu khoảng trên 40 dự án, chương trình, đề tài khoa học cấp Nhà nước, 37 đề tài cấp Nhà nước độc lập, gần 500 đề tài khoa học cấp bộ, cơ sở, đề tài Giám đốc giao nhiệm vụ. Bên cạnh đó, các Phân viện và các đơn vị ở trung tâm Học viện còn chủ trì thực hiện hàng trăm đề tài khoa học, đề tài tổng kết thực tế và hàng ngàn cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học.

Hệ thống các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn đa dạng, phong phú, có nhiều mức độ và cấp độ khác nhau. Đã bắt đầu hình thành những chương trình và dự án nghiên cứu lớn, huy động nhiều đơn vị và cá nhân trong và ngoài Học viện tham gia. Các vấn đề và chủ đề nghiên cứu đã ngày càng bám sát thực tiễn đào tạo, thực tiễn đổi mới. Các công trình nghiên cứu đã cố gắng thể hiện những cái mới trong phương pháp tiếp cận, trong phương pháp nghiên cứu, điều tra, khảo sát, kết hợp được tính lý luận cơ bản với tính ứng dụng và tổng kết thực tiễn. Đã có một số đề tài, công trình, sản phẩm có chất lượng tốt, góp phần vào việc cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước. Số lượng các sản phẩm khoa học được xã hội hóa ngày càng tăng. Những nỗ lực nghiên cứu của cá nhân và tập thể được thể hiện ở nhiều đơn vị, có những nhân tố mới và những tiến bộ, những dấu hiệu trưởng thành khoa học ở lớp cán bộ khoa học trẻ.

Các kết quả nghiên cứu đã phục vụ và tác động trực tiếp tới công tác đào tạo, góp phần đáng kể nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao nhận thức xã hội, tác động được vào tư duy lãnh đạo, quản lý thông qua đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện, các ban - ngành - đoàn thể ở Trung ương và địa phương có quan hệ trực tiếp và thường xuyên với Học viện.

Đã bước đầu mở rộng các quan hệ hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ giữa Học viện với các nước thông qua các dự án hợp tác song phương.

Bên cạnh đó, *hoạt động quản lý khoa học của Học viện* những năm gần đây đã có một số đổi mới quan trọng trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu 5 năm và hàng năm; từng bước bổ sung, hoàn chỉnh thể chế quản lý khoa học theo Luật khoa học và công nghệ; quy chế quản lý đề tài, nghiệm thu và đánh giá kết quả nghiên cứu được chú trọng; áp dụng các hình thức tuyển thầu các đề tài trọng điểm; đầu tư kinh phí nghiên cứu thỏa đáng và hợp lý hơn; các hoạt động khoa học từng bước được tăng cường về chất lượng đảm bảo các yêu cầu dân chủ, khách quan, công bằng trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Nhờ đó, bước đầu hình thành và phát huy được các nhân tố động lực, thúc đẩy phát triển khoa học của Học viện.

Tuy nhiên, nếu nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan thì hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Trên tinh thần đổi mới và phát triển hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện theo tinh thần Nghị quyết số 52 - NQ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2005 của Bộ Chính trị, Chiến lược hoạt động khoa học 10 năm (2005 - 2015) của Học viện đã chỉ rõ những hạn chế, yếu kém của hoạt động khoa học của Học viện và các giải pháp khắc phục. Theo đó, những hạn chế yếu kém hiện nay là:

- Do nhiều nguyên nhân khác nhau, hiện nay *kết quả và chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học ở Học viện còn thấp, thiếu tính cơ bản,*

hiện đại, tính sáng tạo và những phát hiện mới có giá trị cao về lý luận và thực tiễn. Có rất ít các công trình có tầm vóc tương xứng với vai trò, vị trí của Học viện để có đóng góp quan trọng vào việc hoạch định đường lối, chính sách, hình thành Nghị quyết và các quyết sách của Đảng và Nhà nước, được dư luận xã hội và giới chuyên môn đánh giá cao. Hiệu quả xã hội và những đóng góp kịp thời, thiết thực của nghiên cứu khoa học còn thấp. Còn ít các giải pháp, các khuyến nghị đề xuất có giá trị, gây được sức chú ý và có sức thuyết phục cao trong xã hội, trong tư vấn phản biện xã hội đối với lãnh đạo, quản lý.

- *Quản lý khoa học* tuy đã có những đổi mới và có những tác dụng tích cực nhưng cũng còn nhiều hạn chế, nhất là quản lý từ cơ sở, vẫn còn tình trạng chậm trễ về tiến độ, không tuân thủ nghiêm túc các quy định về hành chính và tài chính khoa học theo các quy định đã ban hành. Chưa tạo được môi trường học thuật và tư tưởng trong đời sống khoa học của Học viện đủ sức lôi cuốn, kích thích những tìm tòi, sáng tạo, phát hiện cái mới trong nghiên cứu, chưa kết hợp tốt vai trò của các nhà khoa học đầu đàn, các tập thể khoa học với việc tạo điều kiện cho các nhà khoa học trẻ phát huy khả năng, tác dụng... Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu lý luận dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm cần thiết; chưa thực sự mở rộng hợp tác nghiên cứu và tranh thủ các chuyên gia giỏi từ nhiều cơ quan khoa học lớn ngoài Học viện để phát triển nhanh tiềm lực khoa học. Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn chưa phối hợp chặt chẽ và thường xuyên, nhất là tổng kết thực tiễn ngành và địa phương.

Những hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân: 1) Chưa có nhận thức thật đúng đắn và giải quyết thật hiệu quả *mối quan hệ giữa đào tạo, giảng dạy với nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn*. Còn nặng về đào tạo, nhẹ về nghiên cứu. Hoạt động nghiên cứu chưa chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu ở tầm chiến lược, phục vụ yêu cầu lãnh đạo, quản lý ở cấp chiến lược. Những thói quen, tập quán và sức ì còn khá lớn, hạn chế những

tìm tòi và những đột phá trong đào tạo, trong nghiên cứu khoa học và lý luận. 2) Thiếu nhiều chuyên gia giỏi, đầu đàn làm nòng cốt trong nghiên cứu. Có sự hấp hút lớn về cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ nghiên cứu chủ chốt đủ sức triển khai các công trình lớn, các chương trình, đề tài trọng điểm. 3) Chậm xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học, nhất là ở các đơn vị khoa học cơ sở. 4) Tính thống nhất lý luận với thực tiễn, bám sát thực tiễn đổi mới để nghiên cứu, tổng kết, phát hiện các tình huống và dự báo còn yếu kém,...

Cũng theo nhận định của Chiến lược hoạt động khoa học 10 năm (2005-2015) của Học viện và báo cáo tổng kết các mặt hoạt động khoa học nhân 55 năm ngày thành lập Học viện (tổ chức năm 2004) thì tất cả những hạn chế trong hoạt động khoa học nói trên, tựu trung lại có thể khẳng định được rằng *do cơ chế quản lý hoạt động khoa học của Học viện hiện nay còn những hạn chế, bất cập*. Bởi vậy, mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng do chưa khai thác, khơi dậy các tiềm năng khoa học ở Học viện, chưa thực sự tạo ra được động lực trong nghiên cứu khoa học nên chưa có những bước chuyển lớn trong hoạt động khoa học ở Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Xuất phát từ tình hình nêu trên, Học viện xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ đề tài khoa học cấp Giám đốc giao nhiệm vụ: *“Căn cứ khoa học - thực tiễn để phát huy cơ chế tạo động lực trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh”*. Đây là một đòi hỏi khách quan, cấp thiết, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của Học viện trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng CNXH ở nước ta.

2. Tình hình triển khai nghiên cứu

Việc nghiên cứu nhằm đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động khoa học nói chung và quản lý hoạt động khoa học nói riêng luôn được lãnh đạo Học viện, cơ quan quản lý khoa học quan tâm triển khai

thường xuyên. Từ những năm 90 đến nay, Vụ Quản lý khoa học đã chủ trì nghiên cứu nhiều đề tài về lý luận cũng như nghiệp vụ quản lý nghiên cứu khoa học, như: “*Quản lý các hoạt động nghiên cứu lý luận Mác - Lê nin*”; “*Cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu lý luận Mác - Lê nin*”; “*Khai thác các động lực nghiên cứu lý luận Mác - Lê nin*”; “*Quản lý hoạt động khoa học ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*”; “*Nâng cao chất lượng quản lý hoạt động khoa học ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong điều kiện mới*”; “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý khoa học ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1999-2000)*”; “*Mối quan hệ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học (2000-2001)*”; “*Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2001-2002)*”; “*Hoạt động nghiên cứu khoa học ở các trường chính trị tỉnh, thành phố (2002-2003)*”; “*Quy trình tuyển chọn và tư vấn đề tài khoa học (2003-2004)*”; “*Các giải pháp nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2004-2005)*”;... Bên cạnh đó, Vụ Quản lý khoa học cũng đã phối hợp với một số đơn vị khác tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý khoa học, tiến hành bổ sung hoàn thiện các văn bản quản lý khoa học trình Giám đốc Học viện phê duyệt, như: *Quy định tạm thời về một số vấn đề đào tạo và nghiên cứu khoa học (Quy định 80)*; *Quy chế tuyển chọn chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài cấp Bộ theo phương thức tuyển thầu*; *Quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học Học viện (sửa đổi)*; *Quy chế quản lý hoạt động xuất bản (sửa đổi)*;... cho phù hợp với tình hình phát triển của Học viện trong những năm gần đây. Ngoài ra còn tiến hành cải tiến trên 20 văn bản, mẫu biểu quản lý khoa học theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, tạo thuận lợi cho các cá nhân và đơn vị nghiên cứu nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý khoa học.

Các kết quả nghiên cứu đề tài đã góp phần không nhỏ trong việc tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nghiên cứu khoa học ở Học viện trong những năm gần đây.

Tuy nhiên, do yêu cầu mới về nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học ở Học viện theo tinh thần Nghị quyết số 52 - NQ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2005 của Bộ Chính trị và thực tiễn phát triển nghiên cứu khoa học của Học viện hiện nay đòi hỏi phải có sự đổi mới, sáng tạo trong hoạt động quản lý khoa học, đặc biệt là *đổi mới cơ chế quản lý khoa học ở Học viện*. Thông qua việc đổi mới cơ chế quản lý khoa học, mà trước hết là hoàn thiện tổ chức bộ máy và hệ thống văn bản quản lý khoa học là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Mục tiêu

- Nghiên cứu, phân tích luận giải căn cứ khoa học - thực tiễn để phát huy cơ chế tạo động lực trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế tạo động lực trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của Học viện.

4. Nội dung nghiên cứu

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng cơ chế tạo động lực trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Phân tích thực trạng hoạt động khoa học ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh trong những năm gần đây.

Đánh giá tổng thể việc khơi dậy, phát huy động lực hoạt động khoa học của Học viện: những mặt được, những hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục.

3. Đề xuất các giải pháp nhằm tạo động lực cho các hoạt động khoa học đến năm 2015, với các nội dung sau:

- a) Đổi mới cơ chế hoạt động nghiên cứu khoa học
- b) Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động nghiên cứu khoa học
- c) Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và quản lý khoa học
- d) Hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học
- e) Một số kiến nghị.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận nghiên cứu là chủ nghĩa Mác - Lênin và các quan điểm của Đảng và Nhà nước về khoa học – công nghệ.

- Phương pháp nghiên cứu trọng tâm của đề tài là phân tích và tổng hợp kết hợp với phương pháp so sánh.

6. Triển vọng nội dung

Có thể làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan làm chức năng quản lý nhà nước về khoa học.